

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NHẬT QUYỀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NHẬT QUYỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT QUYEN CONSTRUCTION TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT QUYEN CONSTRUCTION TRADING

2. Mã số doanh nghiệp: 0402056411

3. Ngày thành lập: 31/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11 đường Thuận An 1, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0779 535 222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4773
2.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690(Chính)
3.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4649
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
6.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4719
7.	Bán buôn đồ uống (Trừ kinh doanh, quán bar vũ trường)	4633
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, Bán buôn đồ ngũ kim, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Riêng gạch, cát, xi măng, sạn bán tại chân công trình)	4663
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán buôn máy móc, thiết bị cơ khí, phụ tùng máy, vật tư công nghiệp, máy lọc nước	4659

12.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết : Thi công nội, ngoại thất công trình	4330
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14.	Phá dỡ	4311
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : Xây dựng công trình điện dưới 35KV	4299
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống trộm, camera quan sát.	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới ký gửi hàng hóa.	4610
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không bán hàng thủy hải sản, gia súc, gia cầm tươi sống và sơ chế tại trụ sở)	4722
29.	Bán buôn thực phẩm (không bán hàng thủy hải sản, gia súc, gia cầm tươi sống và sơ chế tại trụ sở)	4632
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bán hàng thủy hải sản, gia súc, gia cầm tươi sống và sơ chế tại trụ sở) (thuốc lá điều sản xuất trong nước)	4711
31.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
32.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: viết chương trình phần mềm	6201
33.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website	7410

35.	Quảng cáo (Không đập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	7310
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo lập trình máy tính, phần mềm	8559
37.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
38.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
40.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ thương mại điện tử	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIỀU NGÂN	Lô 25 Phan Thành Tài, Tổ 86, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	B6480993	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		

2	HOÀNG THỊ NGỌC BÍCH	Tổ 19, KV6, 14/253 Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	47,500	191808006	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	95.000	950.000.000	47,500		
3	TRẦN ĐÌNH ANH TUẤN	13/48 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	2,500	191837509	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	2,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐÌNH ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/02/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 191837509

Ngày cấp: 20/06/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13/48 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 236 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Đà Nẵng